|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ** **TRƯỜNG THCS VĨNH QUỲNH** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II****MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 8** |

**A. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Mật độ dân số trung bình của Hà Nội hiện nay là bao nhiêu?

A. 2.398 người/km2

B. 2.983 người/km2

C. 2.839 người/km2

D. 2.389 người/km2

**Câu 2:** Thành phố đông dân nhất của Việt Nam hiện nay là:

A. Hà Nội

B. TP. Hồ Chí Minh

C. Đà Nẵng

D. Cần Thơ

**Câu 3:** Nguồn lao động là gì?

A. Là bộ phận dân số trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật có khả năng lao động và những người ngoài độ tuổi lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân

B. Là bộ phận dân số trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật có khả năng lao động

C. Là bộ phận dân số ngoài độ tuổi lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân

D. Là bộ phận dân số từ 18 tuổi trở lên

**Câu 4:** Độ tuổi lao động tối thiểu theo quy định của các nước là bao nhiêu?

A. 15 tuổi

B. 18 tuổi

C. 20 tuổi

D. 25 tuổi

**Câu 5:** Thế nào là ngành kinh tế mũi nhọn?

A. Là ngành chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế

B. Là ngành liên quan đến công nghiệp văn hóa

C. Là ngành kinh tế mới

D. Là ngành có lợi thế bền vững

**Câu 6:** Khu công nghiệp có những hình thức nào?

A. Khu công nghiệp hỗ trợ

B. Khu công nghiệp sinh thái

C. Khu công nghiệp chế xuất

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 7:** Tại Hà Nội có bao nhiêu khu công nghiệp?

A. 5

B. 6

C. 10

D. 13

**Câu 8:** Khu công nghiệp có quy mô lớn nhất tại Hà Nội là:

A. Khu CN Nội Bài

B. Khu công nghệ cao Hòa Lạc

C. Khu CN Thăng Long

C. Khu CN Quang Minh

**Câu 9:** Có bao nhiêu ngành kinh tế được đầu tư có trọng tâm để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn?

A. 12

B. 6

C. 5

D. 10

**Câu 10:** Ngành kinh tế mũi nhọn có vai trò gì?

A. Giúp đất nước phát triển mạnh mẽ, chất lượng sống của người dân được cải thiện

B. Tạo ra được nguồn thu ngoại tệ

C. Đảm bảo an ninh xã hội, giải quyết tình trạng thất nghiệp trong xã hội

D. Giúp đất nước phát triển mạnh mẽ, chất lượng sống của người dân được cải thiện. Tạo ra được nguồn thu ngoại tệ, đảm bảo an ninh xã hội, giải quyết tình trạng thất nghiệp trong xã hội.

**Câu 11:** Năm 2020 tỉ lệ đô thị hóa ở Hà Nội đạt khoảng:

A. $15\%$

B. $25\%$

C. $35\%$

D. $45\%$

**Câu 12:** Hà Nội có số sân bay là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 13:** Đường sắt trên cao ở Hà Nội là:

A. Hà Đông – Cát Linh

B. Chương Mỹ - Sóc Sơn

C. Thạch Thất – Từ Liêm

D. Nội Bài – Hoàn Kiếm

**Câu 14:** Đường sắt đô thị ở Hà nội có số tuyến là:

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

**Câu 15:** Số khu công nghiệp ở Hà Nội là:

A. 12

B. 14

C. 16

D. 18

**Câu 16:** Năm 2020 GRDP bình quân đầu người ở Hà Nội ước đạt

A. 5000 USD

B. 5250 USD

C. 5500 USD

D. 5750 USD

**Câu 17:** Số đơn vị hành chính của Hà Nội là:

A. 27

B. 28

C. 29

D. 30

**Câu 18:** Tỉ lệ đất thu hồi cho đô thị hóa là:

A. 70%

B. 80%

C. 90%

D. 100%

**Câu 19:** Tỉ lệ thất nghiệp ở Hà Nội năm 2020 khoảng

A. 8,1%

B. 9,1%

C. 10,1%

D. 11,1

**Câu 20:** Trước đô thị hóa, Hà Nội có số hồ là:

A. 90

B. 100

C. 110

D. 120

**Câu 21.** Đâu không phải các hình thức của khu công nghiệp?

A. Khu công nghiệp hỗ trợ

B. Khu công nghiệp chế xuất

C. Khu công nghiệp sinh thái.

D. Khu công nghiệp vận hành

**Câu 22:** Dự đoán vào đầu năm 2024, dân số Hà Nội sẽ có :

A. Khoảng 8,2 triệu người

B. Khoảng 8,3 triệu người

C. Khoảng 8,4 triệu người

D. Khoảng 8,5 triệu người

**Câu 23:** Đặc điểm nào sau đây không phải là biểu hiện của quá trình đô thị hóa ở Hà Nội?

A. Tỉ lệ dân nông thôn có xu hướng tăng

B. Dân cư thành thị có xu hướng tăng

C. dân cư tập trung vào thành phố lớn

D. phổ biến rộng rãi lối sống thành t

**Câu 24:** Tỉ lệ dân thành thị tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu do điều gì?

A. Cơ sở hạ tầng đô thị phát triển

B. Quá trình công nghiệp hóa

C. Gia tăng dân số tự nhiên ở thành thị cao

D. Di dân từ nông thôn ra thành thị

**Câu 25:** Để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hóa, Hà Nội cần làm gì?

A. Giảm bớt tốc độ đô thị hóa

B. Hạn chế di dân ra thành thị

C. Mở rộng lối sống nông thôn

D. Gắn đô thị hóa với công nghiệp hóa

**Câu 26.** Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hóa tới sự phát triển kinh tế nước ta là

A. Tăng thu nhập cho người dân

B. Làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế

C. Tạo việc làm cho người lao động

D. Gây sức ép đến môi trường đô thị

**Câu 27.** Tác động của đô thị hoá đến phát triển kinh tế của nước ta **không** thể hiện ở việc nào?

A. Giải quyết tình trạng thất nghiệp cho người lao động

B. Tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật

C. Tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế

D. Thúc đẩy công nghiệp và dịch vụ phát triển

**Câu 28**. Nguyên nhân dẫn tới quá trình đô thị hoá diễn ra mạnh mẽ trong thời gian qua là gì?

A. Quá trình đô thị hoá giả tạo, tự phát

B. Mức sống của người dân cao

C. Công nghiệp hoá phát triển mạnh

D. Kinh tế phát triển nhanh.

**Câu 29**. Ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hóa đến xã hội Hà Nội là gì?

A. Tạo ra sự thay đổi cơ cấu lao động

B. Gia tăng nạn thất nghiệp ở thành thị

C. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế

D. Thay đổi quá trình sinh, tử và hôn nhân

**Câu 30**. Khu công nghiệp chế xuất là:

A. Là khu công nghiệp chuyên sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, thực hiện dịch vụ cho sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

B. Khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, thực hiện dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu.

C. Thực hiện dịch vụ cho sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

D. Thực hiện dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩ

**Câu 31:** Tính đến đầu năm 2024, dân số Hà Nội đạt bao nhiêu?

A. 8,5 triệu người

B. 8,6 triệu người

C. 8,7 triệu người

D. 8,8 triệu người.

**Câu 32:** Dân số Hà Nội chiếm bao nhiêu % dân số cả nước?

A. 9%

B. 7%

C. 8%

D. 8,5%

**Câu 33:** Tên khu công nghiệp tiêu biểu nào ở Hà Nội được xây dựng dựa trên mô hình “khu công nghiệp – đô thị - dịch vụ”?

A. Khu công nghiệp Sài Đồng A.

B. Khu công nghiệp Sài Đồng B.

C. Khu công nghiệp Nội Bài, Hà Nội.

D. Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

**Câu 34:** Nguồn lao động nước ta hiện nay có đặc điểm gì?

A. Ít, không tăng

B. Dồi dào, tăng nhanh

C. Bình thường

D. Tất cả đáp án đều sai.

**Câu 35:** Đáp án nào nêu đúng đặc điểm đơn vị hành chính huyện Thanh Trì?

A. 1 thị trấn, 15 xã

B. 2 thị trấn, 14 xã

C. 3 thị trấn, 13 xã

D. 4 thị trấn, 12 xã

**Câu 36:** Đâu là đáp án đúng nêu tên khu công nghiệp Hà Nội?

A. Khu công nghiêp Đình Trám

B. Khu công nghiệp Bá Thiện

C. Khu công nghiệp Song Khê

D. Khu công nghiệp Phú Nghĩa

**Câu 37:** Đơn vị hành chính Hà Nội là?

A. 10 quận, 1 thị xã, 15 huyện

B. 12 quận, 1 thị xã, 17 huyện

C. 11 quận, 17 huyện

D. 11 quận, 1 thị xã, 16 huyện

**Câu 38:** Tính đến tháng 6/2022 toàn thành phố có bao nhiêu trường học?

A. 2835 trường

B. 2836 trường

C. 2837 trường

D. 2838 trường

**Câu 39:** Có những hình thức đô thị hóa nào?

A. Đô thị hóa nông thôn

B. Đô thị hóa ngoại vi

C. Đô thị hóa giả tạo

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 40:** Tính đến đầu năm 2024, dân số Hà Nội dự kiến đạt khoảng bao nhiêu?

A. 8,5 triệu người.

B. 8,2 triệu người.

C. 8,3 triệu người.

D. 9,1 triệu người.

**Câu 41:** Theo số liệu tính đến năm 2021, dân số Hà Nội đứng thứ mấy cả nước?

A. thứ nhất.

B. thứ hai.

C. thứ ba.

D. thứ năm.

**Câu 42:** Mật độ dân số trung bình hiện nay của Hà Nội như thế nào so với mật độ dân số cả nước?

A. cao gấp 8 lần.

B. cao gấp 9,2 lần.

C. cao gấp 8,2 lần.

D. cao gấp 8,5 lần.

**Câu 43:** Đặc điểm của nguồn lao động nước ta là?

A. tăng chậm.

B. tăng nhanh.

C. tăng không đáng kể.

D. khá dồi dào, tăng nhanh.

**Câu 44:** Lao động nước ta vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế về:

A. thể lực và trình độ chuyên môn.

B. trình độ chuyên môn.

C. thể lực và tuổi tác.

D. trình độ chuyên môn và tuổi tác.

**Câu 45:** Những năm gần đây, Hà Nội nâng tỷ lệ lao động của thành phố qua đào tạo đạt mức:

A. cao nhất cả nước.

B. đứng thứ 2 cả nước.

C. đứng thứ 3 cả nước.

D. đứng thứ 5 cả nước.

**Câu 46:** Những ngành, lĩnh vực là trọng điểm của phát triển kinh tế mũi nhọn là:

A. Du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn.

B. Phần mềm và trò chơi giải trí.

C. Thiết kế sáng tạo, ẩm thực và thủ công mỹ nghệ.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 47:** Đâu **không phải** là khu công nghiệp tiêu biểu ở Hà Nội?

A. Khu công nghiệp Nội Bài, Hà Nội.

B. Khu công nghiệp Thạch Thất, Quốc Oai, Hà Nội.

C. Khu công nghiệp Phú Đô.

D. Khu công nghiệp Bắc Thường Tín.

**Câu 48:** Tên khu công nghiệp tiêu biểu ở Hà Nội được đánh giá là có quy mô lớn nhất là?

A. Khu công nghiệp Phú Nghĩa.

B. Khu công nghiệp Nội Bài, Hà Nội.

C. Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

D. Khu công nghiệp Thăng Long.

**B. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Trình bày về nguồn lao động và đặc điểm lao động của Hà Nội hiện nay.

**Đáp án:**

- Khái niệm: là bộ phận dân số trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật

- Đặc điểm:

+ rất dồi dào, tăng nhanh.

+ Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất

- Giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng: tăng số lao động qua đào tạo

**Câu 2.** Trình bày khái niệm và đặc trưng của đô thị hóa. Nêu những thách thức với Hà Nội từ quá trình đô thị hóa

**Đáp án**

**\* Khái niệm:** là sự quá độ từ hình thức sống nông thôn lên hình thức sống đô thị

**\* Đặc trưng của đô thị hóa:**

- Phát triển về quy mô, số lượng, nâng cao vai trò.

- Gắn liền với biến đổi về kinh tế - xã hội

**\* Thách thức với Hà Nội từ quá trình đô thị hoá**

- Ô nhiễm môi trường

- Dân số đông, chất lượng cuộc sống

- Các vấn đề an sinh, xã hội

- Các vấn đề về trật tự, an ninh

**Câu 3. Nêu những đặc điểm và vai trò của các ngành kinh tế mũi nhọn của Hà Nội nói riêng, cả nước nói chung.**

**Đáp án**

**\* Đặc điểm**

- Có vị trí quan trọng, tác động đến các ngành kinh tế khác.

- Có lợi thế bền vững, lâu dài

- Sản xuất bằng sức người, máy móc

- Áp dụng những tiến bộ của khoa học

**\* Vai trò:**

**-** Giúp đất nước phát triển.

- Tạo ra được nguồn thu ngoại tệ

- Đảm bảo an sinh, giải quyết thất nghiệp

**Câu 4. Nêu vai trò, ý nghĩa của khu công nghiệp, khu kinh tế với sự phát triển của đất nước**

**Đáp án**

- Thu hút đầu tư

- Kích thích sự phát triển, nâng cao cạnh tranh

- Tạo công ăn việc làm

- Nâng cao trình độ công nghệ, sản xuất

- Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng